TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 18 - 3 -2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Mỹ H**, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1972.(có mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày:**

Bà với ông Lê Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau rất hạnh phúc và có 02 người con chung tên Lê Trường A, sinh ngày 05/10/1992 và Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 15/8/1995 hiện con đã trưởng thành. Nhưng thời gian gần đây giữa bà với ông C thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà hết tình cảm với ông C và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án công nhận giữa bà với ông Lê Văn C không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn ông Lê Văn C trình bày:**

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay bà H yêu cầu công nhận giữa ông với bà H không phải là vợ chồng thì ông đồng ý. Về con chung đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung ông với bà H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ tại Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa các đương sự thống nhất trình bày, hai người sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1991, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, giữa nguyên đơn với bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng sau ngày luật hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực là ngày 03/01/1987. Tuy nhiên, các đương sự không có đăng ký kết hôn nên đây được xem là hôn nhân không hợp pháp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2010 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống thì giữa nguyên đơn với bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Nay nguyên đơn yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Tại phiên tòa bị đơn cũng đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn với bị đơn là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H với bị đơn ông Lê Văn C.

2/ *Về con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí*: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002520, ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng..

5/ *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường A, thị xã N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn